

Ngày	29,600 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-2.0%	0%

Q3/24		
ROE	15.3%	+/- YoY ▲ 0.2%

Q3/24		
DT thuần	84.1	QoQ ▲ 18.1 ▲ 27.4%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 1.40 ▼ 1.7%

9T 2024		
DT thuần	224	YoY ▼ 11.0 ▼ 4.6%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN gộp	48.6	QoQ ▲ 8.80 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 6.00 ▼ 11.0%

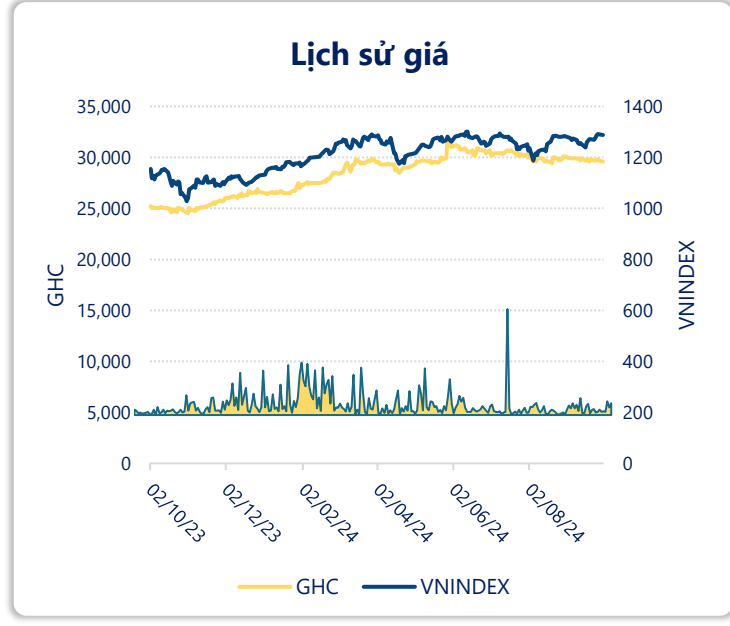
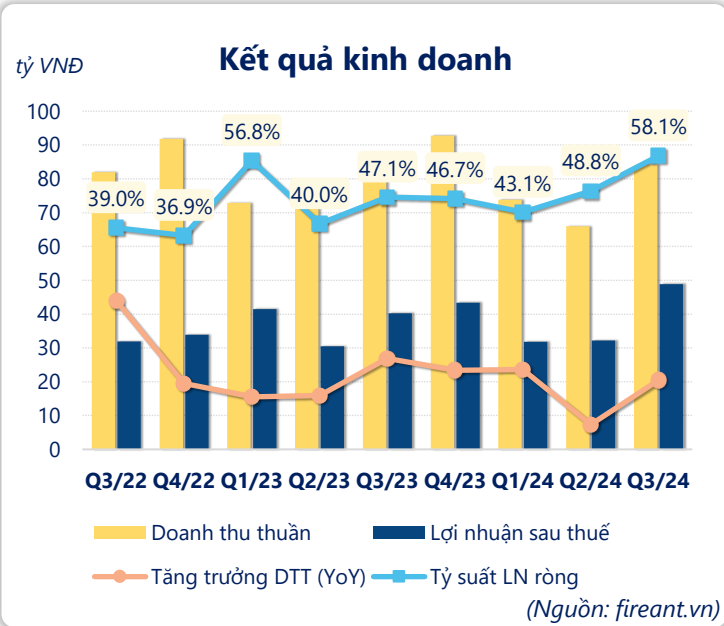
9T 2024		
LN gộp	134	YoY ▼ 13.0 ▼ 8.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN thuần	53.1	QoQ ▲ 17.1 ▲ 47.5%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 7.50 ▲ 16.5%

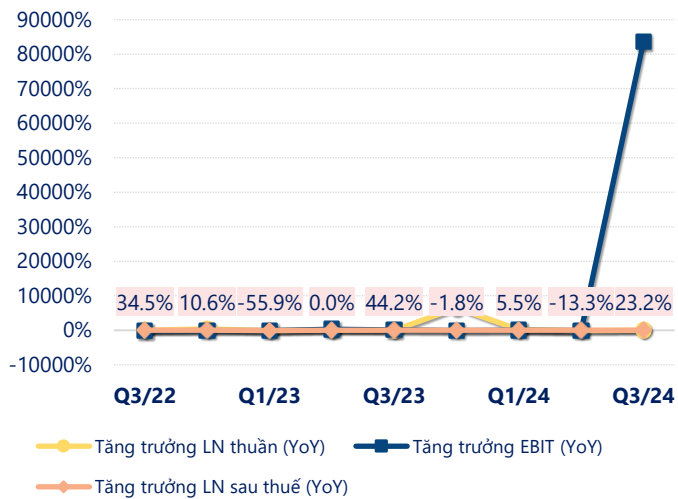
9T 2024		
LN thuần	125	YoY ▼ 2.00 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN sau thuế	48.9	QoQ ▲ 16.7 ▲ 51.7%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 8.60 ▲ 21.2%

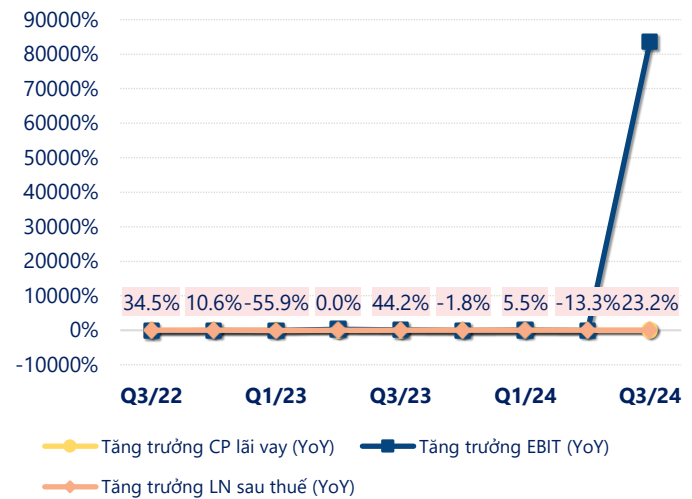
9T 2024		
LN sau thuế	113	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.6%
	tỷ VNĐ	



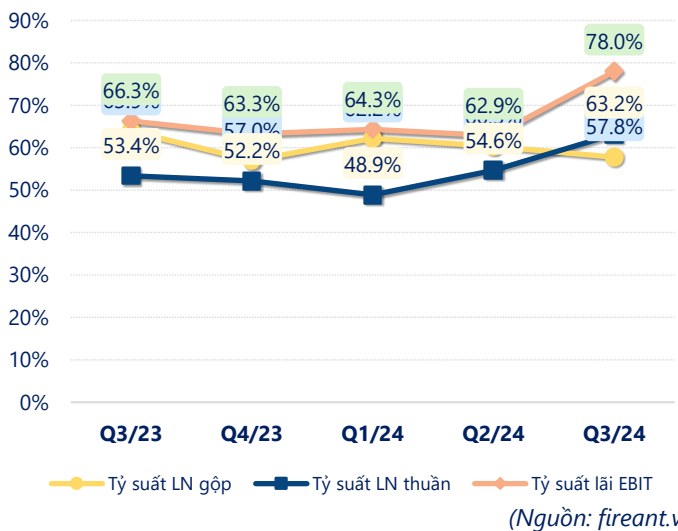
Tăng trưởng lợi nhuận



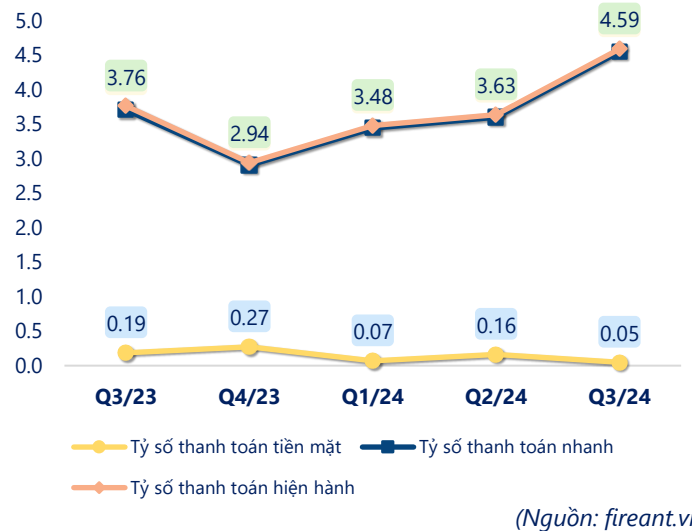
Tăng trưởng chi phí



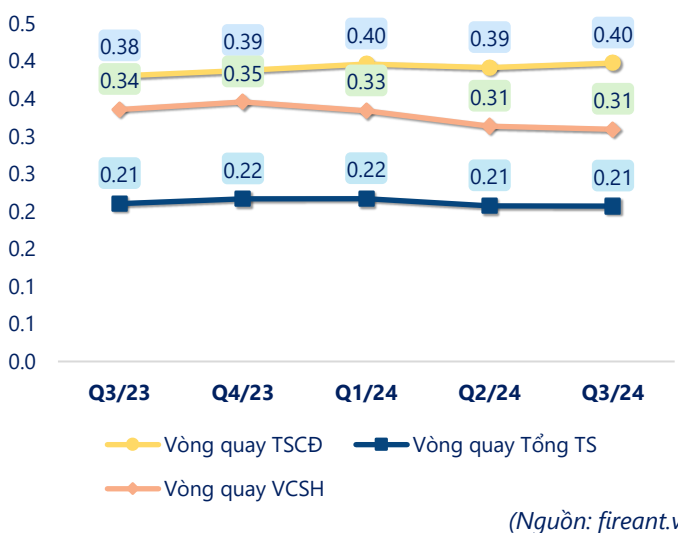
Tỷ suất lợi nhuận



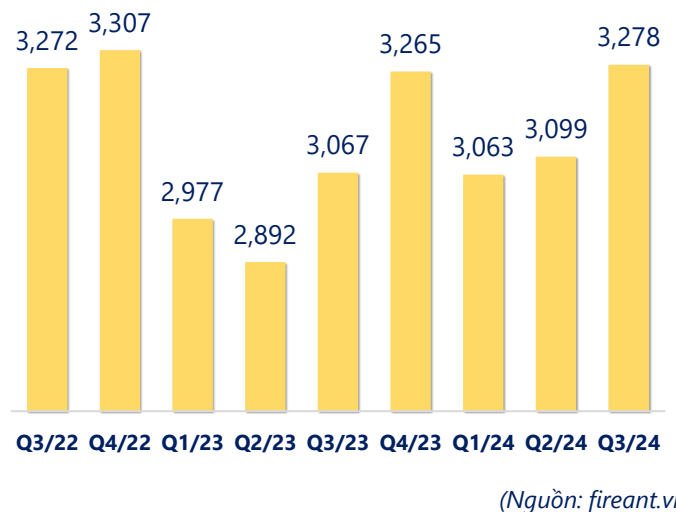
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH

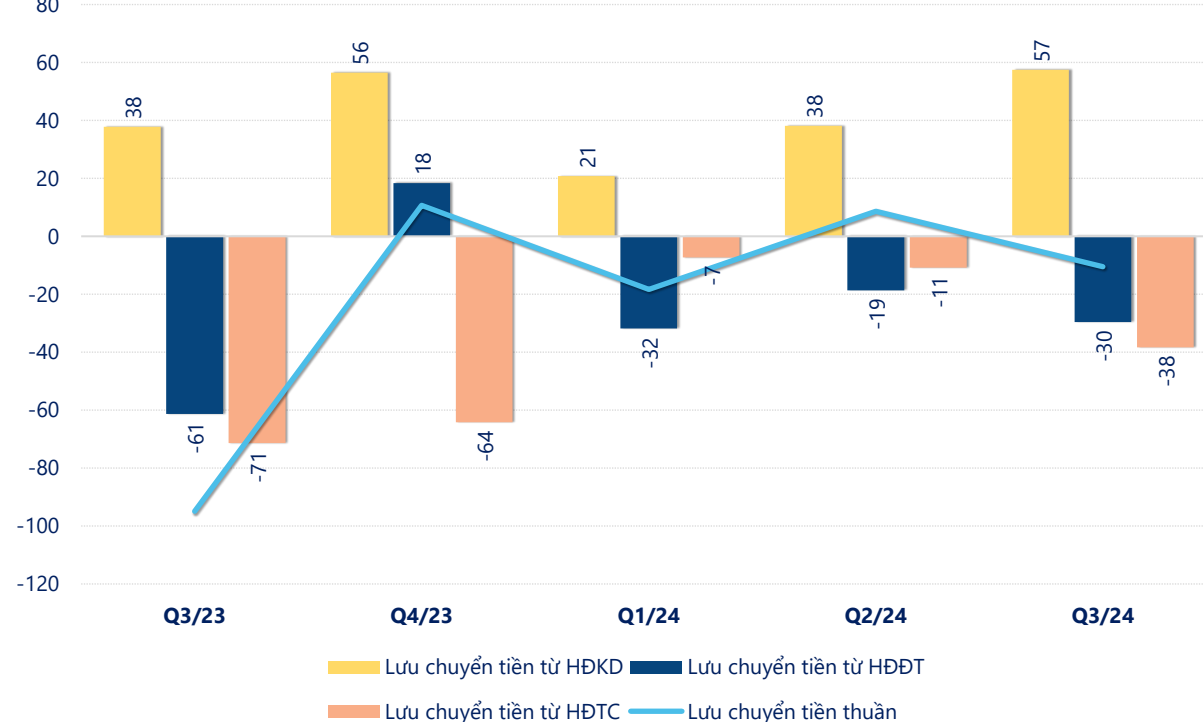
(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	84.1	85.5	-1.7%	224	235	-4.6%
Giá vốn hàng bán	35.5	30.9	14.9%	89.6	87.2	2.7%
Lợi nhuận gộp	48.6	54.6	-11.0%	134	147	-8.9%
Doanh thu HĐTC	17.0	4.34	291%	24.5	23.3	5.4%
Chi phí TC	10.1	11.0	-8.1%	27.1	36.3	-25.4%
Chi phí lãi vay	10.1	11.0	-8.1%	27.1	36.3	-25.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.05	-100%	0	0.18	-100%
Chi phí QLDN	2.31	2.23	3.6%	6.47	6.81	-5.0%
LN thuần từ HĐKD	53.1	45.6	16.5%	125	127	-1.7%
Lợi nhuận khác	2.33	0.00		2.17	-1.47	248%
LN trước thuế	55.4	45.6	21.6%	127	126	1.2%
Lợi nhuận sau thuế	48.9	40.3	21.2%	113	112	0.6%
LNST của CĐ cty mẹ	48.9	40.3	21.2%	113	112	0.6%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)